

VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC HÀNH CHÍNH: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN MỚI

★ TS. TRỊNH THỊ THỦY

Viện Lãnh đạo học và Hành chính công,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Khoa học hành chính công cần được khẳng định như một lĩnh vực học thuật độc lập, có vai trò lý luận và thực tiễn quan trọng để nâng cao năng lực quản trị nhà nước, thúc đẩy phát triển bền vững. Thực tiễn phát triển đặt ra những yêu cầu mới về nâng cao năng lực lãnh đạo, trách nhiệm chính trị và đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước. Đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với sự phát triển khoa học hành chính ở Việt Nam nói chung và ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nói riêng.

● **Từ khóa:** Khoa học hành chính; khoa học lý luận chính trị; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Đặt vấn đề

Trong lịch sử phát triển của các quốc gia, hành chính luôn là một lĩnh vực cốt lõi, gắn liền với sự tồn tại và phát triển của nhà nước. Từ khi hình thành nhà nước đầu tiên cho đến nay, hành chính công vẫn luôn là công cụ quan trọng để thực thi quyền lực chính trị, duy trì trật tự xã hội và tổ chức các hoạt động quản trị quốc gia. Thế giới đang chứng kiến những biến động sâu sắc và nhanh chóng. Trong bối cảnh ấy, các quốc gia buộc phải đổi mới mô hình phát triển, trong đó cải cách nền hành chính nhà nước đóng vai trò đặc biệt quan trọng.

Sau hơn bốn mươi năm đổi mới, Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên tầm cao mới. Những kết

quả đó là sự kết hợp của nhiều nhân tố, trong đó có sự đổi mới tư duy lãnh đạo và quản lý, cải cách thể chế, cải cách hành chính. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyên đổi số và hội nhập quốc tế, đất nước ta đang đứng trước những nhiệm vụ, thách thức mới. Một trong những nhiệm vụ chiến lược là xây dựng nền hành chính nhà nước hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, phục vụ nhân dân.

Trong tiến trình đó, khoa học hành chính không chỉ có vai trò cung cấp nền tảng lý luận và phương pháp luận mà còn trực tiếp tham gia vào việc đề xuất, kiến tạo các mô hình quản trị nhà nước tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Hành chính công ngày nay không còn chỉ gắn liền với chức năng “quản lý”

theo nghĩa truyền thống mà đã và đang chuyển mạnh sang mô hình quản trị công, quản trị phát triển, hướng đến hiệu quả, sự hài lòng của người dân, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và tính bền vững. Vì vậy, nghiên cứu khoa học hành chính vừa là yêu cầu khách quan, vừa là nhiệm vụ chính trị cấp thiết để góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền hành chính hiện đại.

1. Các cơ hội và thách thức đối với khoa học hành chính trong bối cảnh mới

(1) Bối cảnh phát triển mới và những yêu cầu đặt ra đối với khoa học hành chính

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nền hành chính phải có khả năng vận hành theo các chuẩn mực quản trị công hiện đại, bảo đảm tính minh bạch, công bằng và tương thích với luật pháp quốc tế. Khoa học hành chính do đó phải nghiên cứu, cung cấp luận cứ cho việc cải cách thể chế, hoàn thiện pháp luật, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đồng thời bảo đảm giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần các Nghị quyết của Đảng và Chính phủ đang trở thành động lực mới thúc đẩy phát triển. Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số không chỉ tạo cơ hội nâng cao hiệu quả quản lý mà còn đặt ra yêu cầu nghiên cứu mới về bảo mật dữ liệu, quản trị dữ liệu công, bảo vệ quyền riêng tư của công dân trong kỷ nguyên số. Khoa học hành chính phải đi đầu trong việc đề xuất các mô hình quản trị số, tích hợp công nghệ mới vào hoạt động hành chính, đồng thời bảo đảm yếu tố pháp lý và đạo đức công vụ.

Mục tiêu phát triển bền vững đã trở thành ưu tiên toàn cầu và cũng là định hướng chiến lược của Việt Nam. Điều này yêu cầu nền hành

chính không chỉ quan tâm đến hiệu quả kinh tế, mà còn phải bảo đảm công bằng xã hội, phát triển xanh, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Khoa học hành chính phải cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng các chính sách tích hợp, đa ngành, bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế, xã hội và môi trường.

Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, một trong ba khâu đột phá chiến lược được xác định là: “Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và tổ chức thực thi pháp luật; phát huy dân chủ, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc”⁽¹⁾. Đây chính là cơ sở lý luận, chính trị quan trọng để khoa học hành chính khẳng định vai trò, đồng thời đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu sâu về các mô hình quản trị nhà nước phù hợp với tiến trình phát triển đất nước.

Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đã nêu rõ mục tiêu: “Xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”⁽²⁾. Để hiện thực hóa mục tiêu này, khoa học hành chính phải làm rõ cơ sở lý luận và đề xuất giải pháp cho việc tinh gọn bộ máy, cải cách chế độ công vụ, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và hiện đại hóa nền hành chính.

Đặc biệt, Quyết định số 214-QĐ/TW ngày 28/12/2024 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách hành chính nhà nước đến năm 2030 đã khẳng định: “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng nền hành chính

nhà nước dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, liêm chính, phục vụ, kiến tạo phát triển”⁽³⁾. Đây là định hướng có tính chất chiến lược, đồng thời là cơ sở pháp lý quan trọng để khoa học hành chính phát triển, cung cấp luận cứ khoa học và khuyến nghị chính sách cho công cuộc cải cách hành chính quốc gia.

Những văn kiện, nghị quyết quan trọng này cho thấy, khoa học hành chính không chỉ là một lĩnh vực nghiên cứu hàn lâm, mà còn mang tính chính trị - hành chính sâu sắc, gắn liền với yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Khoa học hành chính phải trở thành công cụ học thuật để lý giải, định hướng và hỗ trợ thực tiễn quản trị quốc gia trong giai đoạn phát triển mới.

(2) Cơ hội và thách thức đối với khoa học hành chính

Thứ nhất, khoa học hành chính là nền tảng cho việc trang bị tri thức lý luận và kỹ năng thực tiễn trong quản lý nhà nước, quản trị công, cải cách hành chính và cung ứng dịch vụ công. Trong điều kiện mới, khi yêu cầu xây dựng nền hành chính hiện đại, liêm chính, phục vụ được đặt ra cấp thiết, việc đưa các nội dung khoa học hành chính vào giảng dạy, nghiên cứu càng có ý nghĩa quan trọng. Đây không chỉ là nhiệm vụ học thuật, mà còn là yêu cầu chính trị nhằm nâng cao trình độ, tư duy và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đặc biệt, trong bối cảnh cải cách thể chế, phân cấp, phân quyền và chuyển đổi số, việc đào tạo cán bộ có kiến thức và kỹ năng hành chính hiện đại sẽ góp phần trực tiếp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, cải thiện chất lượng dịch vụ công và củng cố niềm tin của nhân dân vào bộ máy nhà nước.

Thứ hai, khoa học hành chính có vai trò quan trọng trong việc cung cấp luận cứ khoa

học phục vụ cho hoạt động tư vấn hoạch định chính sách, thiết kế mô hình quản lý nhà nước hiện đại, xây dựng Chính phủ số, cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Các công trình nghiên cứu hành chính công có thể trở thành nguồn tư liệu quan trọng để các cơ quan của Đảng và Nhà nước tham khảo trong quá trình xây dựng nghị quyết, luật pháp, chính sách công.

Thứ ba, thông qua hoạt động nghiên cứu và đào tạo, khoa học hành chính góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy phản biện, kỹ năng phân tích và hoạch định chính sách, khả năng thích ứng với bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số. Đây là yêu cầu đặc biệt quan trọng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong thời kỳ mới. Năng lực tư duy phản biện, phân tích chính sách sẽ giúp đội ngũ cán bộ chủ động hơn trong việc tham mưu, hoạch định và tổ chức thực thi chính sách, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý. Khả năng thích ứng với hội nhập và công nghệ số cũng là yếu tố then chốt để xây dựng một nền hành chính quốc gia “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”.

Tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý và nghiên cứu lý luận chính trị của Đảng, việc phát triển và khẳng định vai trò của khoa học hành chính có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là trách nhiệm chính trị trong việc góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho hoạch định chính sách, nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo, quản lý và xây dựng nền hành chính nhà nước hiện đại.

Một là, về mặt chính trị - pháp lý, Đảng và Nhà nước đã xác định rõ cải cách hành chính là một khâu đột phá trong chiến lược phát triển đất

nước. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021–2030, và Quyết định số 214-QĐ/TW năm 2024 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách hành chính quốc gia đến năm 2030 đều nhấn mạnh yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, phát triển đội ngũ cán bộ và xây dựng nền hành chính liêm chính, phục vụ, hiện đại. Đây là nền tảng quan trọng để khoa học hành chính khẳng định vị trí, tầm quan trọng trong hệ thống chính trị, đồng thời cung cấp cơ sở lý luận và khuyến nghị chính sách phục vụ trực tiếp cho công cuộc cải cách hành chính.

Hai là, về mặt học thuật, Học viện là trung tâm đào tạo, nghiên cứu lý luận chính trị - hành chính hàng đầu của cả nước, được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Với đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao và hệ thống cơ sở đào tạo rộng khắp, Học viện có đầy đủ điều kiện để phát triển khoa học hành chính công thành một lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu, có ảnh hưởng lớn trong hoạch định và thực thi chính sách công. Đây là lợi thế học thuật to lớn, là nền tảng để khoa học hành chính khẳng định vị thế trong hệ thống khoa học lý luận chính trị Việt Nam.

Ba là, về mặt thực tiễn, nhu cầu cải cách thể chế, đổi mới mô hình quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng dịch vụ công, thúc đẩy phân cấp, phân quyền đang ngày càng trở nên cấp thiết ở các bộ, ngành, địa phương. Thực tiễn này vừa là thách thức, vừa là cơ hội cho khoa học hành chính. Thông qua các đề án nghiên cứu, các mô hình quản trị được đề xuất, khoa học hành chính có thể tham gia trực tiếp vào việc tháo gỡ những nút thắt trong quản lý nhà nước, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả

quản lý và tạo lập môi trường hành chính thuận lợi cho phát triển.

Bốn là, về mặt công nghệ, quá trình chuyển đổi số quốc gia đang diễn ra mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực, tạo cơ hội to lớn để tích hợp công nghệ số vào quản lý hành chính. Những yêu cầu mới về nghiên cứu Chính phủ số, quản trị dữ liệu công, tự động hóa hành chính, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân,... mở rộng không gian nghiên cứu và đào tạo của khoa học hành chính, đồng thời khẳng định vai trò thiết yếu của lĩnh vực này trong thời đại số.

Bên cạnh các cơ hội, khoa học hành chính cũng phải đối mặt với không ít thách thức:

Thứ nhất, tư duy hành chính truyền thống còn phổ biến trong một bộ phận cán bộ, công chức. Đây là thách thức lớn và có tính “nội sinh”, bởi tư duy này hình thành qua nhiều năm, gắn với cơ chế quản lý tập trung, bao cấp. Trong điều kiện mới, khi Đảng và Nhà nước yêu cầu chuyển từ “hành chính cai quản” sang “hành chính phục vụ, kiến tạo phát triển”, thì thói quen xử lý công việc thiên về thủ tục, nặng về quyền lực hành chính, coi nhẹ hiệu quả phục vụ vẫn là rào cản đáng kể. Tình trạng “xin - cho”, chòng chẹo thủ tục, trì hoãn hoặc né tránh đổi mới vẫn xuất hiện trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước, gây cản trở việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học hành chính vào thực tiễn. Văn kiện Đại hội XIII đã chỉ rõ: “Một số cơ chế, chính sách chậm được đổi mới; tư duy nhiệm kỳ, lợi ích cục bộ còn tồn tại; kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi chưa nghiêm”⁽⁴⁾. Điều đó cho thấy việc khắc phục tư duy hành chính cũ là thách thức vừa mang tính lâu dài, vừa mang tính cấp bách.

Thứ hai, đội ngũ giảng viên và nhà nghiên cứu khoa học hành chính còn hạn chế về số lượng và chất lượng. Mặc dù Học viện Chính

trị quốc gia Hồ Chí Minh và một số cơ sở nghiên cứu, đào tạo khác đã hình thành đội ngũ cán bộ khoa học hành chính có trình độ, song so với yêu cầu mới, lực lượng này vẫn còn mỏng. Số lượng các chuyên gia đầu ngành, có uy tín quốc tế, có khả năng dẫn dắt nghiên cứu và công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín chưa nhiều. Một bộ phận cán bộ nghiên cứu còn hạn chế về ngoại ngữ, kỹ năng nghiên cứu liên ngành, thiếu kinh nghiệm thực tiễn quản lý. Chính vì vậy, nhiều công trình vẫn dừng lại ở mức độ mô tả, thiếu tính dự báo, bởi nếu không có đội ngũ chuyên gia mạnh, khoa học hành chính khó có thể trở thành trụ cột trong hệ thống khoa học lý luận chính trị.

Thứ ba, khó khăn về cơ sở vật chất, dữ liệu và hạ tầng nghiên cứu. Nghiên cứu hành chính công đòi hỏi cơ sở dữ liệu chính xác, đầy đủ và kịp thời về tổ chức bộ máy, nhân sự, hoạt động quản lý, chính sách công. Tuy nhiên, hiện nay nguồn dữ liệu này còn phân tán ở nhiều bộ, ngành, địa phương, chưa có hệ thống chia sẻ dùng chung. Việc tiếp cận dữ liệu thường gặp khó khăn, nhất là đối với dữ liệu liên quan đến quản trị nội bộ, ngân sách, tài chính công, dẫn đến tình trạng nghiên cứu thiếu căn cứ thực tiễn, phải dựa nhiều vào số liệu thứ cấp. Ngoài ra, hạ tầng công nghệ phục vụ nghiên cứu (phần mềm phân tích dữ liệu lớn, kho dữ liệu mở, công cụ mô phỏng chính sách...) chưa được đầu tư đúng mức. Đây là rào cản cho việc triển khai các nghiên cứu hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số.

Thứ tư, khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn vẫn còn lớn. Một số công trình nghiên cứu khoa học hành chính chưa thực sự gắn với các vấn đề cấp thiết của thực tiễn quản lý. Ngược lại, nhiều yêu cầu từ thực tiễn cải cách hành chính chưa được cộng đồng khoa học hành chính quan tâm

đầy đủ. Việc chuyển giao tri thức từ nghiên cứu sang thực tiễn quản lý còn hạn chế, thiếu cơ chế phối hợp giữa nhà khoa học và cơ quan quản lý. Đây là lý do khiến một số giải pháp cải cách hành chính được đề xuất trong nghiên cứu chưa được áp dụng rộng rãi, hoặc chỉ dừng ở mức tham khảo. Văn kiện Đại hội XIII cũng thừa nhận: “Việc nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều chủ trương, chính sách ban hành nhưng thiếu cơ sở khoa học vững chắc”⁽⁵⁾.

Thứ năm, thách thức từ yêu cầu hội nhập quốc tế và cạnh tranh học thuật. Số lượng bài báo quốc tế, tham gia các dự án liên quốc gia, hợp tác đào tạo còn khiêm tốn. Nếu không đẩy mạnh hội nhập học thuật, khoa học hành chính Việt Nam sẽ khó tạo được vị thế, khó tham gia vào dòng chảy chung của khoa học hành chính toàn cầu.

Thứ sáu, thách thức từ yêu cầu chuyển đổi số và công nghệ mới. Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra những thay đổi sâu sắc trong quản trị công, với sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo, Blockchain, dữ liệu lớn. Điều này đòi hỏi khoa học hành chính phải nhanh chóng thích ứng, mở rộng nghiên cứu liên ngành, tiếp cận các phương pháp phân tích mới. Tuy nhiên, đội ngũ nghiên cứu hiện nay chưa có nhiều kinh nghiệm về công nghệ, thiếu sự phối hợp với các ngành khoa học kỹ thuật. Đây là thách thức mới ảnh hưởng tới sự phát triển của khoa học hành chính trong thời kỳ số.

2. Một số giải pháp phát huy vai trò của khoa học hành chính trong phát triển lý luận chính trị và thực tiễn lãnh đạo, quản lý

Để khẳng định và phát huy vai trò của khoa học hành chính trong bối cảnh phát triển mới, Học viện cần triển khai đồng bộ các giải pháp có tính chiến lược, toàn diện và thực tiễn. Để

thực hiện hiệu quả, cần triển khai đồng bộ một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và tư duy lý luận về khoa học hành chính công

Trước hết, cần khẳng định khoa học hành chính là một ngành khoa học độc lập, có lý luận, phương pháp và ứng dụng riêng biệt, không chỉ là tập hợp các kỹ thuật hành chính sự vụ⁽⁶⁾. Hành chính công phải được nhìn nhận trong mối quan hệ biện chứng với khoa học chính trị, luật học, quản lý công, kinh tế học và xã hội học, để từ đó hình thành một nền tảng lý luận vững chắc, có khả năng dẫn dắt thực tiễn⁽⁷⁾. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định nhiệm vụ: “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách phát triển đất nước”⁽⁸⁾. Điều đó đặt ra yêu cầu khoa học hành chính phải được coi trọng như một lĩnh vực nghiên cứu mũi nhọn, phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo, quản lý. Nâng cao nhận thức ở cả cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý và đội ngũ nghiên cứu, giảng dạy chính là điều kiện tiên quyết để phát triển khoa học hành chính.

Thứ hai, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học hành chính gắn với thực tiễn cải cách hành chính và quản trị quốc gia

Một trong những hạn chế hiện nay là khoảng cách giữa nghiên cứu và thực tiễn. Do đó, cần ưu tiên các đề tài nghiên cứu gắn trực tiếp với yêu cầu cải cách hành chính và quản trị quốc gia. Các công trình phải tập trung vào những vấn đề lớn như: đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước; cải cách chế độ công vụ, công chức; phân cấp, phân quyền; hoàn thiện thể chế kiểm soát quyền lực; nâng cao chất lượng dịch vụ công; xây dựng chính phủ số và chính quyền điện tử; quản lý đô thị thông minh.

Nghị quyết 76/NQ-CP đã đặt mục tiêu cụ thể: “Xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ”⁽⁹⁾. Đây vừa là định hướng, vừa là yêu cầu trực tiếp đối với khoa học hành chính. Các nghiên cứu phải hướng tới việc giải quyết vấn đề thực tiễn, có tính khả thi cao, đồng thời cung cấp luận cứ khoa học cho hoạt động tư vấn chính sách của Học viện và các cơ quan nghiên cứu.

Thứ ba, phát triển đội ngũ cán bộ khoa học hành chính có chất lượng

Đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy chính là nhân tố quyết định chất lượng của khoa học hành chính. Hiện nay, đội ngũ này còn thiếu về số lượng và chưa đồng đều về chất lượng. Vì vậy, cần xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực khoa học hành chính theo hướng chuẩn hóa, quốc tế hóa và chuyên sâu. Cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu độc lập, năng lực ngoại ngữ, kỹ năng công bố quốc tế cho giảng viên, nghiên cứu viên. Đồng thời, cần tạo điều kiện cho họ tham gia các đề án, dự án thực tiễn tại các bộ, ngành, địa phương để tăng cường kinh nghiệm thực tiễn. Việc hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành, có khả năng dẫn dắt học thuật, tham gia vào các diễn đàn quốc tế, sẽ là bước tiến quan trọng để khoa học hành chính ở Việt Nam hội nhập với thế giới.

Thứ tư, đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy hành chính công

Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý là chức năng trọng yếu của Học viện. Do đó, nội dung và chương trình giảng dạy hành chính công cần được đổi mới toàn diện. Chương trình phải thường xuyên cập nhật các yêu cầu cải cách hành chính, xu thế quản trị

công hiện đại và tác động của chuyển đổi số. Phương pháp giảng dạy cần chú trọng phát triển năng lực tư duy phản biện, năng lực phân tích chính sách và năng lực thực hành quản lý công. Giảng dạy cần kết hợp với tình huống thực tế, mô phỏng, thảo luận nhóm, học tập qua dự án, qua đó rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống và ra quyết định cho học viên.

Thứ năm, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và học liệu hiện đại phục vụ nghiên cứu và đào tạo

Cần đầu tư xây dựng hệ thống dữ liệu chuyên ngành về hành chính công, kết nối với dữ liệu của các cơ quan nhà nước, tổ chức quốc tế và địa phương. Phát triển thư viện điện tử, kho học liệu mở, phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Việc phát triển cơ sở dữ liệu không chỉ giúp nâng cao chất lượng nghiên cứu, mà còn tạo điều kiện để khoa học hành chính tham gia vào các dự án tư vấn chính sách, cung cấp thông tin và giải pháp cho cơ quan quản lý nhà nước.

Thứ sáu, tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế

Trong xu thế toàn cầu hóa, khoa học hành chính Việt Nam không thể phát triển nếu không tham gia vào mạng lưới học thuật quốc tế. Do đó, cần đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu,

trao đổi học thuật, tham gia hội thảo chuyên ngành, công bố quốc tế. Học viện cần mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trong khu vực và trên thế giới, xây dựng chương trình liên kết đào tạo, xuất bản ấn phẩm khoa học chung. Việc này sẽ tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên tiếp cận các phương pháp nghiên cứu mới, cập nhật xu thế quản trị hiện đại, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học hành chính.

Khoa học hành chính công ở Việt Nam hiện nay đang trong thời điểm có tính chất bước ngoặt. Trong bối cảnh đó, phát triển khoa học hành chính là nhiệm vụ chính trị trọng yếu, phải giữ vai trò tiên phong trong việc cung cấp luận cứ khoa học, đề xuất mô hình quản trị, góp phần trực tiếp vào sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Do đó, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh không chỉ là nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, mà còn là nơi hình thành, nuôi dưỡng và phát triển những công trình nghiên cứu khoa học hành chính, góp phần trực tiếp vào việc nâng cao năng lực quản trị quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ mới ❖

(1), (5), (8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I-II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

(2), (9) Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2021), *Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030*.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2024), *Quyết định số 214-QĐ/TW ngày 28/12/2024 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách hành chính nhà nước đến năm 2030*.

(6), (7) Học viện Hành chính quốc gia (2010), *Lý luận quản lý hành chính nhà nước*, Giáo trình dành cho đào tạo Trung cấp Hành chính, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.